TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HSST
Ngày 26 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/8/1979, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn M (đã chết); mẹ đẻ: Đào Thị S, sinh năm 1944; vợ: Ngô Thị H (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: có 02, tại bản án số 05 ngày 02/02/2018 bị TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", T chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2018, chưa được xóa án tích và tại bản án số 151 ngày 25/11/2019 bị TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", T chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/3/2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 16 ngày 16/05/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2007 và các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích.

- Ngày 24/07/2017, bị công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/05/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn L, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00’ ngày 02/03/2024, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88D1-541.47 đến nhà Nguyễn Văn T rủ T đi chơi, T đồng ý và cả hai cùng đi. Trên đường đi đến xã Văn Quán, huyện Lập Thạch C rủ T *“Anh em mình đi kiếm tý về chơi”* - ý của C là rủ T trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân - thì T đồng ý. Khoảng 13h30’ cùng ngày, C chở T đi đến thôn Mỹ Đức, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch thì cả hai phát hiện nhà chị Trần Thị Q cổng khép, cửa bếp không khóa không có người ở nhà. C xuống xe đi đến cổng dùng hai tay đẩy cổng ra rồi đi vào trong nhà chị Q tìm tài sản trộm cắp, còn T đứng ở bên ngoài cảnh giới. Đợi một lúc, không thấy C ra nên T đi vào tìm C thì C nói với T: *“Trong bếp có bình gas, để em vào lấy”*, rồi C quay vào bếp lấy 01 chiếc bình gas, nhãn hiệu HỒNG HÀ, màu hồng có trọng lượng 13,2kg bên trong có 7,4kg gas và 01 chiếc bình điện kích cá đã cũ, hỏng kích thước 20x12x705cm mang ra chỗ T đứng đợi đặt lên yên xe ngồi phía sau giữ còn T điều khiển xe chở về nhà T để hôm sau mang bán lấy tiền tiêu xài. Đến sáng ngày 04/3/2024, biết bị phát hiện nên C và T đã đem các tài sản đã trộm cắp trả lại cho chị Q. Tại đây, cả hai bị Công an xã Văn Quán mời về trụ sở để làm việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Căn cứ Yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lập Thạch ngày 08/03/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 18/KL-HĐĐG kết luận: 01 bình gas nhãn hiệu HỒNG HÀ là

222.000 đồng; 01 chiếc bình điện kích cá đã hỏng là 50.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản là 272.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ: 01 bình gas nhãn hiệu HỒNG HÀ; 01 chiếc bình điện kích cá; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-541.47.

Đối với Nguyễn Văn T năm 2018 đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Đến năm 2019 tiếp tục phạm tội và bị kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đến ngày 26/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của T phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn C là người rủ T đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng bản thân Chế chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với C. Ngày 17/5/2024 Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với C về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT- VKS ngày 10 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản";* áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h- s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13h ngày 02/03/2024, Nguyễn Văn C cùng Nguyễn Văn T đi chơi với nhau. Trên đường đi C rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Khoảng 13h30’ cùng ngày, C chở T đi đến nhà chị Trần Thị Q ở thôn Mỹ Đức, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch phát hiện nhà chị Q cổng khép, cửa bếp không khóa, không có người ở nhà. T đứng ngoài cảnh giới còn C xuống xe vào nhà chị Q trộm cắp 01 bình ga nhãn hiệu HỒNG HÀ trị giá 222.000 đồng; 01 chiếc bình điện kích cá đã hỏng trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 272.000 đồng. Cả hai mang về nhà T cất giấu chưa kịp mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ.

Vai trò của bị cáo trong vụ án: Nguyễn Văn C có vai trò chính là người khởi xướng, rủ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Văn T tham gia vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Tuy nhiên, năm 2018 bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Đến năm 2019, tiếp tục phạm tội và bị kết án về tội *“tàng trữ trái phép chất ma túy”*, đến ngày 26/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của T phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; còn anh Nguyễn Văn C là người rủ T đi trộm cắp tài sản, nhưng trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, bản thân C chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản, do vậy cơ quan điều

tra không xử lý hình sự đối với C. Ngày 17/5/2024 Công an huyện đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với C về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: "*Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm";

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu khó làm ăn chân chính mà lại lợi dụng sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h- s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo không có tài sản riêng có giá trị lớn, không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

01 bình ga nhãn hiệu HỒNG HÀ; 01 chiếc bình điện kích cá là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Q; 01 xe mô tô biển kiểm sát 88D1-541.47 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị L, Chế hỏi mượn đi có việc chị L không biết C sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra - Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho chị Q, chị L là hợp pháp, cần xác nhận.

Sau khi nhận lại tài sản chị Q, chị L không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h- s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả cho chị Quỳnh 01 bình ga nhãn hiệu HỒNG HÀ, 01 chiếc bình điện kích cá; trả lại cho chị Lan 01 xe mô tô biển kiểm sát 88D1-541.47 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *CQĐT Công an huyện Lập Thạch;*
- *CQTHAHS- CA huyện Lập Thạch;*
- *Trại giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;*
- *UBND xã T;*
- *Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*